TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 30/11/2018

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Xuân Tr

+ Bà Lài Thị Thu Hà

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Trọng Th – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 207/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2018 về việc: "*ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXX - ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: nhà bà V, số nhà A/36/37/38, đường T, Phường 3, thành phố Đt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân Tr sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Th, anh Tr có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày: Chị Th và anh Tr xây dựng gia đình với nhau năm 2003 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hòa thuận

hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Tr có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Chị cũng đã cố gắng nhiều lần tạo cơ hội mong anh Tr thay đổi để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi con nhưng anh Tr không thay đổi nên không khí trong gia đình luôn căng thẳng và anh Tr còn đánh chị. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Tr nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung chị Th xác định quá trình chung sống chị và anh Tr có hai con chung là Hoàng Quốc T, sinh ngày 26/11/2003 và Hoàng Thảo M, sinh ngày 18/01/2007, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai con và yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đồng/ 1 tháng cho cả hai cháu. Về tài sản chung chị Th xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung chị xác định quá trình chung sống chị và anh Tr có nợ Ngân hàng A số tiền 2.100.000.000đồng, khi ly hôn anh chị sẽ tự thỏa thuận với Ngân hàng về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời nộp kèm theo đơn khởi kiện chị Th đã nộp các chứng cứ gồm bản chính giấy chứng nhận kết hôn, 02 bản sao giấy khai sinh của con chung, bản phô tô có chứng thực sổ hộ khẩu, bản phô tô có chứng thực chứng minh nhân dân của chị Th.

Bị đơn anh Hoàng Xuân Tr trình bày: anh Tr và chị Th xây dựng gia đình với nhau vào năm 2003, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác. Tuy nhiên, hiện nay anh đã biết lỗi nên anh mong muốn chị Th tạo cơ hội cho anh để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau lo cho các con. Vì vậy, chị Th yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý. Về con chung anh Tr xác định có hai con chung là Hoàng Quốc T, sinh ngày 26/11/2003 và Hoàng Thảo M, sinh ngày 18/01/2007, nếu ly hôn anh yêu cầu nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh Tr xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung anh Tr xác định vợ chồng có nợ Ngân hàng A số tiền 2.500.000.000đồng, khi ly hôn anh chị sẽ tự thỏa thuận với Ngân hàng về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham giá tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh Tr. Về con chung đề nghị giao con là Hoàng Quốc T, sinh ngày 26/11/2003 cho anh Hoàng Xuân Tr có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con là Hoàng Thảo M, sinh ngày 18/01/2007 cho chị Phạm Thị Th có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Tr xây dựng gia đình với nhau năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 28/4/2003. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị Th làm đơn ly hôn. Tại phiên tòa, chị Th xác định không còn tình cảm với anh Tr và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn còn anh Tr không đồng ý ly hôn với chị Th. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Tr phát sinh là do vợ không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm nên thường hay xảy ra xung đột, do cả hai đều không tìm được biện pháp để cải thiện quan hệ tình cảm nên khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Anh Tr cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Th muốn chị Th tạo cơ hội để anh sửa chữa sai lầm nhưng theo chị Th trình bày từ khi chị nộp đơn ly hôn ra Tòa án thì anh Tr không thay đổi theo chiều hướng tích cực mà ngược lại khi anh Tr nói chị Th đi rút đơn về chị Th không đồng ý thì anh Tr đã gây áp lực về tinh thần đối với chị và thậm chí còn đánh chị. Vì vậy chị Th xác định chị bị ức chế về mặt tinh thần, luôn sống trong nỗi lo sợ bị anh Tr đánh nên chị không thể yên ổn làm ăn được, thậm chí trong thời gian chờ Tòa án giải quyết ly hôn chị còn phải đi nơi khác ở nhờ để tránh va chạm với anh Tr. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Tr đã trầm trọng không còn khả năng để cải thiện. Vì vậy, nếu cứ tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Phạm Thị Th và anh Hoàng Xuân Tr được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị Th và anh Tr có hai con chung là Hoàng Quốc T, sinh ngày 26/11/2003 và Hoàng Thảo M, sinh ngày 18/01/2007. Khi ly hôn cả chị Th và anh Tr đều có yêu cầu được nuôi con. Đây là nguyện vọng chính đáng của các đương sự tuy nhiên việc xem xét giao con cho bố hoặc mẹ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cần phải đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ cũng như điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng của các bên đương sự. Xét thấy, cả hai cháu T và M đều đã trên bảy tuổi và cháu T có nguyện vọng được sống cùng bố còn cháu M có nguyện vọng được sống với mẹ. Hơn nữa, hiện nay chị Th đi ở nhờ còn anh Tr thì có chỗ ở ổn định hơn chị Th nhưng bản thân anh Tr lại là đàn ông phải chăm sóc dạy dỗ cả hai con chung trong điều kiện hiện nay sẽ gặp không ít khó khăn. Tại phiên tòa chị Th đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về con chung theo nguyện vọng của các cháu. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con là Hoàng Quốc T, sinh ngày 26/11/2003 cho anh Hoàng Xuân Tr có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; giao con là Hoàng Thảo M, sinh ngày 18/01/2007 cho chị Phạm Thị Th có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3]. Về tài sản chung: Chị Th và anh Tr đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Th xác định vợ chồng có nợ Ngân hàng Asố tiền 2.100.000.000đồng còn anh Tr xác định nợ 2.500.000.000đồng và cả hai đương sự đều xác định tự thỏa thuận giải quyết về số nợ trên với Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho Ngân hàng Anhưng đến ngày 06/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà nhận được văn bản phúc đáp của Ngân hàng Avới nội dung tự thỏa thuận giải quyết về số nợ trên với chị Th, anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, quá trình làm việc tại Tòa án anh Tr có trình bày sẽ yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung và ngoài số nợ Ngân hàng ra thì vợ chồng còn nợ một số người khác, Tòa án đã thông báo cho các đương sự nếu có yêu cầu chia tài sản và nợ chung thì phải nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung đồng thời đề nghị cung cấp họ tên, địa chỉ của các chủ nợ cũng như các tài liệu, chứng cứ nhưng chị Th xác định chị không yêu cầu tòa án giải quyết về nợ chung mà vợ chồng tự thỏa thuận. Tại phiên tòa, anh Tr xác định đã nhận được thông báo trên của Tòa án nhưng anh bận công việc không có thời gian nên anh không làm đơn và cung cấp chứng cứ cho Tòa án được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét về nợ chung trong vụ án này và không đưa Ngân hàng Atham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Sau này nếu chị Th, anh Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và có phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu khởi kiện.

[4]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị Th, xử cho chị Phạm Thị Th và anh Hoàng Xuân Tr được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Hoàng Quốc T, sinh ngày 26/11/2003 cho anh Hoàng Xuân Tr có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; giao con là Hoàng Thảo M, sinh ngày 18/01/2007 cho chị Phạm Thị Th có trách

nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000648 ngày 27/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Th đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (30/11/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã Tân Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quỳnh